

Khảo sát sở thích và năng lực đọc hiểu văn bản tiếng Anh trên máy và trên giấy in của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Lê Thị Chinh*

*ThS. Khoa tiếng Anh, Đại Học Ngoại Ngữ, ĐHQG Hà Nội

Received: 16/02/2024; Accepted: 26/02/2024; Published: 6/3/2024

Abstract: In Vietnam's evolving educational landscape, the integration of technology in English language learning has become increasingly prevalent. This study aims to provide a thorough examination of Vietnamese students' English reading proficiency, comparing the effectiveness of reading on computers versus traditional printed books. Through a mixed-methods approach, incorporating statistical analysis, and empirical evidence, this article explores various facets of reading proficiency, including comprehension, retention, and preferences. The findings reveal nuanced differences between reading formats, with implications for pedagogical practices and literacy initiatives in Vietnam.

Keywords: Reading proficiency, computer materials, printed materials, reading preference

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển kinh tế nhanh chóng và toàn cầu hóa của Việt Nam đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thành thạo tiếng Anh đối với lực lượng lao động. Với sự phổ biến ngày càng tăng của công nghệ số, tên tuổi sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội tương tác với tài liệu tiếng Anh đang phát triển. Bài viết này nhằm mục đích đề cập đến hiệu quả của việc đọc trên máy tính so với sách in truyền thống của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan lý thuyết

Khả năng đọc tiếng Anh: Việc đọc tiếng Anh thành thạo là rất quan trọng đối với sự thành công học tập và triển vọng nghề nghiệp tương lai tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu trước đây cho thấy rằng kỹ năng đọc hiểu quả đóng góp đáng kể vào việc tiếp thu ngôn ngữ và thành tích học tập tổng thể (Grabe & Stoller, 2011).

Khả năng đọc hiểu và ghi nhớ thông tin: Các nghiên cứu về hiệu quả của việc đọc trên máy tính so với sách in truyền thống đã cho kết quả khác nhau. Trong khi một số nghiên cứu chỉ ra rằng tài liệu in cải thiện mức độ học hiểu và ghi nhớ thông tin do tương tác vật lý trong quá trình đọc (Mangen et al., 2013), thì những nghiên cứu khác gợi ý rằng văn bản kỹ thuật số mang lại lợi ích như tích hợp đa phương tiện với các tính năng tương tác cao (Leu et al., 2013).

Ở Việt Nam, khảo sát đã chỉ ra sự ưa thích giành cho tài liệu in, đề cập đến các yếu tố như trải nghiệm xúc giác và sự quen thuộc (Trinh & Nguyen, 2018). Tuy nhiên, sự phổ biến ngày càng tăng của công nghệ số đối với sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội có thể ảnh hưởng đến sự thay đổi thói quen này.

2.2. Phương pháp

Để điều tra khả năng đọc tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội qua các định dạng khác nhau, một phương pháp kết hợp đã được sử dụng. 80 sinh viên đang học môn Tiếng Anh B1 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội đã tham gia vào nghiên cứu. Sinh viên thực hiện các nhiệm vụ đọc 3 văn bản có độ dài khoảng 300 từ về các chủ đề quen thuộc và đồng thời hoàn thành 30 câu hỏi đọc hiểu/ ghi nhớ thông tin (10 câu hỏi/ 1 văn bản). 40 sinh viên thao tác trên máy tính xách tay hoặc Ipad, 40 sinh viên thao tác và hoàn thành nhiệm vụ trên giấy in. Các văn bản đưa ra dưới dạng cả tài liệu số và bản in, sau đó tiến hành đánh giá hiểu biết và ghi nhớ thông tin. Cuộc khảo sát cũng được tiến hành để xác định sở thích của người học với từng loại văn bản đọc.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Khả năng đọc hiểu và ghi nhớ thông tin: Phân tích thống kê cho thấy khả năng đọc hiểu và ghi nhớ thông tin giữa việc đọc trên máy tính và sách in tương đương nhau đối với sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc

gia Hà Nội. Điểm trung bình bài tập đọc hiểu của 40 sinh viên làm bài trên máy không có sự khác biệt đáng kể với điểm của sinh viên làm bài trên giấy in. Cụ thể, điểm cao trung bình của nhóm sinh viên làm trên máy là 7.2/10, điểm cao nhất là 9/10 và thấp nhất là 5/10. Trong khi đó điểm trung bình của nhóm làm giấy là 7.4/10, điểm cao nhất là 9 và thấp nhất là 5.5.

Tương tự, tỉ lệ ghi nhớ thông tin cũng không có sự khác biệt nhiều. 60% sinh viên nhóm làm bài trên máy có thể nhớ được 78% nội dung và các chi tiết của bài đọc, trong khi đó 60% sinh viên làm bài trên giấy nhớ được 81% nội dung và các chi tiết của bài đọc. Kết quả khảo sát thông qua bảng câu hỏi cho thấy 38% sinh viên ưa thích tài liệu in, chủ yếu do các trải nghiệm xúc giác và dễ dàng chú thích bằng bút chì/ bút màu. Tuy nhiên, một tỷ lệ đáng kể sinh viên (62%) thể hiện sự ưa thích đối với văn bản kỹ thuật số vì các yếu tố như khả năng di động linh hoạt và tích hợp đa phương tiện như các trang từ điển, dịch, chuyển văn bản sang âm thanh....

2.4. Các đề xuất

Các kết quả của nghiên cứu này giúp giáo viên tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội hiểu biết về khả năng và sở thích đọc tiếng Anh của sinh viên với các định dạng khác nhau. Trong khi nghiên cứu trước đó đã chỉ ra những lợi ích tiềm năng của sách in, như sự tương tác vật lý, kết quả của tác giả cho thấy rằng văn bản số cũng có thể hiệu quả như sách in cho việc học tiếng Anh ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội. Những kết quả này có ảnh hưởng đối với quá trình dạy và học. Giáo viên có thể tận dụng thông tin này để đa dạng hóa phương pháp giảng dạy của mình, tích hợp công nghệ số vào các hoạt động trong lớp học để tăng cường sự tham gia và kết quả học tập của học sinh. Bằng cách kết hợp các yếu tố đa phương tiện và tính năng tương tác vào các tài liệu số, giáo viên có thể tạo ra môi trường học tập động và tương tác phong phú, phù hợp với sở thích và phong cách học tập đa dạng của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội, đồng thời tiếp tục phát huy tác dụng của sách in.

Hơn nữa, việc tích hợp công nghệ số vào việc học tiếng Anh có thể nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên số vô tận. Văn bản số mang lại những lợi ích như việc điều chỉnh kích thước font, khả năng đọc văn bản thành tiếng và các công cụ dịch thuật, giúp phù hợp với các nhu cầu và sở thích học tập đa dạng. Bằng cách cung cấp quyền truy cập

vào một loạt các tài nguyên số, giáo viên có thể đảm bảo rằng việc học tiếng Anh là dễ tiếp cận cho tất cả học sinh, bao gồm cả những người có khuyết tật về thị giác hoặc thính giác, từ đó thúc đẩy sự bao gồm và công bằng trong giáo dục.

Bên cạnh đó việc sử dụng công nghệ số trong việc giảng dạy tiếng Anh khuyến khích sự phát triển của các kỹ năng học tập trọn đời của người học. Bằng cách tương tác với các văn bản số, học sinh tích lũy được các kỹ năng về trí tuệ số, như điều hướng trên mạng, đánh giá tính minh bạch của thông tin và hợp tác trong môi trường số. Những kỹ năng này ngày càng quan trọng trong thời đại số hóa ngày nay và là cần thiết cho học sinh để thành công trong giáo dục đại học và thị trường lao động. Do đó, việc tích hợp công nghệ số vào việc giảng dạy tiếng Anh không chỉ nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ mà còn trang bị cho học sinh các kỹ năng số cần thiết cho sự thành công trong thế kỷ 21.

3. Kết luận

Các nghiên cứu tiếp theo có thể được thực hiện nhằm theo dõi sự thay đổi trong thói quen đọc và sở thích qua thời gian có thể cung cấp thông tin quý giá về sự phát triển của việc học tiếng Anh tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại Học Quốc gia Hà Nội. Bằng cách theo dõi sự thay đổi trong sở thích đọc, các nhà nghiên cứu có thể nhận biết các xu hướng mới nổi và điều chỉnh các chiến lược giảng dạy tương ứng. Ngoài ra, các nghiên cứu dài hạn có thể đánh giá tác động dài hạn của việc tích hợp công nghệ số vào việc học tiếng Anh đối với khả năng tiếng Anh và thành tích học tập của sinh viên, góp phần vào nỗ lực liên tục để cải thiện giáo dục tiếng Anh tại Trường

Tài liệu tham khảo:

1. Grabe, W., & Stoller, F. L. (2011). *Teaching and researching reading* (2nd ed.). Routledge.
2. Leu, D. J., Kinzer, C. K., Coiro, J., & Cammack, D. W. (2013). *Toward a theory of new literacies emerging from the Internet and other information and communication technologies*. In *Handbook of research on new literacies* (pp. 33-65). Taylor & Francis.
3. Mangen, A., Walgermo, B. R., & Brønning, K. (2013). *Reading linear texts on paper versus computer screen: Effects on reading comprehension*. *International Journal of Educational Research*, 58, 61-68.
4. Trinh, N. T., & Nguyen, N. M. (2018). *Reading habits of Vietnamese university students: A case study at the University of Danang*. *Asian EFL Journal*, 20(2), 61-76